BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 2612 **/QĐ-ĐHNL-ĐT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa tên buộc thôi học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường Đại học";

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp cho hệ đào tạo vừa làm vừa học ở các Trường Đại học và Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1622/2007/QĐ-ĐT ngày 05/10/2007 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM quy định về học tập đối với sinh viên hệ vừa làm vừa học;

Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng/Phó Khoa, Trưởng Phòng Đào tạo trong cuộc họp ngày 05/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay xóa tên buộc thôi học đối với **98** sinh viên hệ Đại học vừa làm vừa học các ngành.

(***danh sách đính kèm***)

Thời gian bắt đầu từ học kỳ I năm học 2013-2014.

Lý do: buộc thôi học theo điểm b, khoản 3, điều 12, quy chế 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2007 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT.

Điều 2. Các Khoa/Bộ môn có sinh viên trong danh sách đính kèm có trách nhiệm thông báo Quyết định này rộng rãi cho sinh viên được biết.

Điều 3. Các ông Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính, Ban Chủ nhiệm các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Nguyễn Hay

Nơi nhận:
- Các Khoa/BM trực thuộc;
- Phòng CTSV, KHTC;
- Lưu HC, ĐT.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XÓA TÊN DO QUÁ HẠN NĂM 2012 - 2013

(Kèm theo QĐ số 2612 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 30 / 10 /2013 của trường ĐH Nông Lâm TP.HCM)

STT	MASV	Họ Lót	Tên	Ngày sinh	Lớp	Khoa/Bộ môn
1	05222252	Trần Thị Tuyết	Anh	13/11/82	TC05DTDN	Công nghệ thông tin
2	05230010	Nguyễn Thị Thu	Cúc	09/01/71	TC05DTDN	Công nghệ thông tin
3	05230033	Phan Thị Thanh	Hương	06/08/83	TC05DTDN	Công nghệ thông tin
4	05230035	Phan Đăng	Khoa	01/01/83	TC05DTDN	Công nghệ thông tin
5	05230044	Nguyễn Lê	Minh	28/04/84	TC05DTDN	Công nghệ thông tin
6	05230051	Đặng Văn	Phong	20/10/79	TC05DTDN	Công nghệ thông tin
7	05230077	Phan Văn	Tiền	22/02/83	TC05DTDN	Công nghệ thông tin
8	05230067	Phan Hoài	Thanh	19/12/81	TC05DTDN	Công nghệ thông tin
9	05230080	Trần Quốc	Trung	14/09/82	TC05DTDN	Công nghệ thông tin
10	05230094	Nguyễn Xuân	Vinh	10/01/83	TC05DTDN	Công nghệ thông tin
11	05223576	Nguyễn Thị Thu	Ba	10/03/84	TC05KE	Kinh tế
12	05223492	Lê Nguyễn Kim	Ngân	24/11/87	TC05KE	Kinh tế
13	05223503	Đỗ Thị Như	Quỳnh	03/11/87	TC05KE	Kinh tế
14	05223514	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	02/02/87	TC05KE	Kinh tế
15	05223520	Trần Thị Thu	Trang	16/12/86	TC05KE	Kinh tế
16	05223732	Ng Thị Chung Hạnh	Duyên	23/12/82	TC05KEBX	Kinh tế
17	05223824	Nguyễn	Tiến	06/10/86	TC05KEBX	Kinh tế
18	05223298	Lê Đình	Duy	12/04/87	TC05KEDA	Kinh tế
19	05223331	Phạm Phú	Lễ	07/07/86	TC05KEDA	Kinh tế
20	05224293	Trần Cao Việt	Nam	23/03/82	TC05KEDA	Kinh tế
21	05223404	Nguyễn Lê Ngọc Bảo	Trâm	20/04/87	TC05KEDA	Kinh tế
22	05223400	Nguyễn Thị Minh	Trang	23/10/83	TC05KEDA	Kinh tế
23	05223155	Lê Thị Thu	Ba	15/07/79	TC05KEDB	Kinh tế
24	05223156	Trần Thị	Bích	01/08/85	TC05KEDB	Kinh tế
25	05223186	Đỗ Thị Lệ	Huỳnh	02/04/83	TC05KEDB	Kinh tế
26	05223385	Nguyễn	Thuận	10/04/82	TC05KEDB	Kinh tế
27	05223004	Đoàn Thị Ngọc	ánh	27/07/84	TC05KETD	Kinh tế
28	05223027	Võ Thị Ngọc	Dung	02/02/80	TC05KETD	Kinh tế
29	05222030	Phạm Thị Phương	Hạnh	28/03/82	TC05KETD	Kinh tế
30	05223056	Nguyễn Viết	Kiên	17/10/81	TC05KETD	Kinh tế
31	05223071	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20/04/80	TC05KETD	Kinh tế
32	05223081	Đoàn Thị Thùy	Nhung	24/04/81	TC05KETD	Kinh tế
33	05223092	Phan Ngọc Mỹ	Phượng	16/04/83	TC05KETD	Kinh tế
34	05223109	Hồ Thị	Thuận	11/02/85	TC05KETD	Kinh tế
35	05223124	Trần Thị Hồng	Trang	05/05/80	TC05KETD	Kinh tế
36	05223870	Vũ Vân	Long	26/05/85	TC05KEVT	Kinh tế

37	05223887	Nguyễn Ngọc	Tài	07/08/83	TC05KEVT	Kinh tế
38	05220105	Nguyễn Vũ	Cao	05/06/87	TC05KTBX	Kinh tế
39	05220109	Trần Thị	Cúc	15/04/75	TC05KTBX	Kinh tế
40	05220134	Nguyễn Thị Thu	Hồng	15/10/83	TC05KTBX	Kinh tế
41	05221009	Đỗ Thị Anh	Đào	21/10/87	TC05PTTP	Kinh tế
42	05221002	Nguyễn Lê Thanh	Bình	01/01/87	TC05PTTP	Kinh tế
43	05221014	Nguyễn Hải	Hưng	19/01/86	TC05PTTP	Kinh tế
44	05221024	Nguyễn Ngọc	Quyên	10/03/85	TC05PTTP	Kinh tế
45	05221029	Nguyễn Thanh	Tâm	13/03/87	TC05PTTP	Kinh tế
46	05222257	Nguyễn Trung	Chinh	27/07/84	TC05QTDN	Kinh tế
47	05230104	Trần Bá	Duy	27/01/84	TC05QTDN	Kinh tế
48	05222282	Nguyễn Thế	Khương	27/06/84	TC05QTDN	Kinh tế
49	05222291	Lu Thiện	Lập	01/09/83	TC05QTDN	Kinh tế
50	05222324	Đỗ Minh	Thi	12/01/84	TC05QTDN	Kinh tế
51	05222333	Phạm Nguyễn Linh	Thùy	12/05/82	TC05QTDN	Kinh tế
52	05222001	Trần Phước	An	17/09/82	TC05QTTD	Kinh tế
53	05222011	Nguyễn Anh	Chiến	19/12/78	TC05QTTD	Kinh tế
54	05222169	Võ Thị Mỹ	Hạnh	12/06/86	TC05QTTD	Kinh tế
55	05222034	Lê Đình	Hiền	12/01/81	TC05QTTD	Kinh tế
56	05222089	Ngô Thị Hạnh	Quyên	06/04/84	TC05QTTD	Kinh tế
57	05222122	Huỳnh Minh	Tuấn	23/05/86	TC05QTTD	Kinh tế
58	05222180	Phạm Trần Mỹ	Khanh	20/06/87	TC05QTVL	Kinh tế
59	05222206	Nguyễn Hoàng	Sang	02/04/87	TC05QTVL	Kinh tế
60	05213074	Nguyễn Văn	Can	10/12/82	TC05NH	Nông học
61	05213091	Cao Văn	Triều	/ /83	TC05NH	Nông học
62	05213216	Nguyễn Văn	Hoàng	21/01/75	TC05NHBD	Nông học
63	05213230	Nguyễn Trần Khánh	Tâm	03/09/81	TC05NHBD	Nông học
64	05228004	Trần Quốc	Bảo	09/05/86	TC05AVA	ngoại ngữ - sư phạm
65	05228017	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	23/08/87	TC05AVA	ngoại ngữ - sư phạm
66	05228019	Hoàng Nhật	Hạ	21/10/85	TC05AVA	ngoại ngữ - sư phạm
67	05228042	Trần Duyên	Lãng	28/08/86	TC05AVA	ngoại ngữ - sư phạm
68	05228086	Phan Thị Ngọc	Quý	02/10/84	TC05AVA	ngoại ngữ - sư phạm
69	05228055	Nguyễn Văn	Mẫn	10/10/72	TC05AVB	ngoại ngữ - sư phạm
70	05228059	Võ Thị	Năm	04/09/86	TC05AVB	ngoại ngữ - sư phạm
71	05228082	Nguyễn Thị Lan	Phương	05/02/86	TC05AVB	ngoại ngữ - sư phạm
72	05228084	Nguyễn Lê Trúc	Phương	26/11/86	TC05AVB	ngoại ngữ - sư phạm
73	05228009	Trương Thị Kim	Chi	01/07/81	TC05AVTP	ngoại ngữ - sư phạm
74	05228039	Đặng Trung	Kiên	29/05/82	TC05AVTP	ngoại ngữ - sư phạm
75	05228057	Đặng Thành	Minh	14/12/82	TC05AVTP	ngoại ngữ - sư phạm
76	05228066	Nguyễn Đỗ Kim	Ngân	18/10/79	TC05AVTP	ngoại ngữ - sư phạm
77	05228061	Trần Thị Ngọc	Nga	09/06/79	TC05AVTP	ngoại ngữ - sư phạm
78	05228083	Trương Thị Thanh	Phương	30/07/84	TC05AVTP	ngoại ngữ - sư phạm
79	05228094	Lu Nguyễn Phương	Thảo	20/10/85	TC05AVTP	ngoại ngữ - sư phạm
80	05228099	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	12/03/86	TC05AVTP	ngoại ngữ - sư phạm
81	04228035	Phạm Nguyễn Toàn	Hưng	07/03/81	TC04AVQ	ngoại ngữ - sư phạm

82	04228096	Phạm Thái	Tân	06/02/83	TC04AVQ	ngoại ngữ - sư phạm
83	04228149	Lê Thị Thúy	Vân	26/02/85	TC04AVQ	ngoại ngữ - sư phạm
84	04228098	Vũ Ngọc Anh	Thư	24/10/85	TC04AVQ	ngoại ngữ - sư phạm
85	05224280	Lê Thanh	Hưng	29/08/87	TC05QL	QLĐĐ&BĐS
86	05224029	Nguyễn Văn	Huế	25/09/86	TC05QLBN	QLĐĐ&BĐS
87	05224046	Cao Thế	Phương	02/10/85	TC05QLBN	QLĐĐ&BĐS
88	05224093	Nguyễn Thanh	Phong	16/03/80	TC05QLBN	QLĐĐ&BĐS
89	05224357	Đổng Phúc	Cường	03/04/86	TC05QLBX	QLĐĐ&BĐS
90	05224390	Phan Hoàng	Nam	25/04/84	TC05QLBX	QLĐĐ&BĐS
91	05224413	Phạm Ngọc	Tuấn	25/03/81	TC05QLBX	QLĐĐ&BĐS
92	05224405	Lê Văn	Thành	08/12/77	TC05QLBX	QLĐĐ&BĐS
93	05224409	Phạm Thị	Thủy	23/02/83	TC05QLBX	QLĐĐ&BĐS
94	05224130	Hoàng Trung	Hiếu	04/12/86	TC05QLLD	QLĐĐ&BĐS
95	05224136	Phan Quốc	Hoàng	03/09/84	TC05QLLD	QLĐĐ&BĐS
96	05224169	Hoàng Vũ Quỳnh	Thoan	25/09/80	TC05QLLD	QLĐĐ&BĐS
97	05241058	Nguyễn Hữu	Phước	30/12/86	TC05NYBT	Thủy sản
98	05241035	Mai Văn	Tiến	10/01/84	TC05NYBT	Thủy sản

* Tổng số theo danh sách có 98 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Nguyễn Hay